

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 13/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Thượng tá Trần Quang Th.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Cao Thành Nh;

Thiếu tá Đoàn Văn D.

- **Thư ký phiên tòa:** Thượng úy Trần Duy Kh, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 72:** Thượng tá Phan Đức Th, Thượng úy Võ Thị Thanh Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 30/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy Q; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 24/12/1990 tại HN; nơi cư trú: Thôn CC, xã CL, huyện ĐA, Thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Đồng Thị H; bị cáo không có vợ, có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị kết án 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 275/2013/HSST ngày 24/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố HN (đã xóa án tích); ngày 12/01/2011 bị Công an xã CL, huyện ĐA, Thành phố HN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; ngày 26/9/2013 bị Đoàn Công an NĐA xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 10/6/2023, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trại tạm giam H85-Quân khu 9, Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

2. Hoàng Trung Th; tên gọi khác: Th gầy; sinh ngày 20/01/1983 tại HN; nơi cư trú: Thôn LX, xã ML, huyện ĐA, Thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Th và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ là Đỗ Thị H và 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị kết án 14 tháng tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 94/2013/HSST ngày 24/5/2013 của Tòa án Nhân dân huyện ĐA, Thành phố HN (đã xóa án tích); bị kết án 38 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma

túy theo Bản án số 79/2016/HSST ngày 11/8/2016 của Tòa án Nhân dân huyện GL, Thành phố HN (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 10/6/2023, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trại tạm giam H85-Quân khu 9, Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

3. Trần Hoàng Linh Th; tên gọi khác: K; sinh ngày 18/6/1998 tại QB; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn TH, xã PT, huyện LT, tỉnh QB; nơi cư trú: Số 29 NTT, phường 3, thành phố DL, tỉnh LD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D và bà Hoàng Thị Ng; bị cáo không có chồng, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 11/7/2024, tại Bản án số 139/2024/HS-ST, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh BD xử phạt 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 10/6/2023, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trại tạm giam H85-Quân khu 9, Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

4. Ngô Văn C; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 24/8/1987 tại HN; nơi đăng ký cư trú: Tổ 17, thôn 3, xã TN, thành phố DL, tỉnh LD; nơi cư trú: Khu tập thể TS, phường 5, thành phố DL, tỉnh LD; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/QNCN, đơn vị LD; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hiền T và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 10/6/2023, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

5. Đồng Đạo T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10/01/1998 tại HN; nơi cư trú: Thôn CC, xã CL, huyện ĐA, Thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Đạo Ch và bà Vương Thị Ch; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 10/6/2023, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trại tạm giam H85-Quân khu 9, Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

6. Nguyễn Mạnh D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01/01/1984 tại NB; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố TB, phường TH, thành phố TU, tỉnh BD; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); bị cáo không có vợ, có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị kết án 04 tháng 25 ngày tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 172/2016/HSST ngày 30/12/2016 của Tòa án Nhân dân thị xã TU, tỉnh BD

(đã xóa án tích); bị xử phạt 35.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 378/2019/HSST ngày 09/11/2019 của Tòa án Nhân dân thị xã DA, tỉnh BD (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 10/6/2023, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trại tạm giam H85-Quân khu 9, Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

7. Nguyễn Bé Tr; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 06/02/2000 tại ST; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp PT, xã TP, huyện MX, tỉnh ST; nơi cư trú: Hẻm 29 NTT, phường 4, thành phố ĐL, tỉnh LD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 10/6/2023, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trại tạm giam H85-Quân khu 9, Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

8. Võ Hồng Th; tên gọi khác: Mai Th; sinh ngày 19/8/2002 tại CM; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã TH, huyện CN, tỉnh CM; nơi cư trú: Số 1106 Tỉnh lộ 15, tổ 2, ấp TA, xã TA, huyện CC, Thành phố HCM; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn T và bà Trương Thị H; bị cáo không có chồng, có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 10/6/2023, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến 06/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Bảo lãnh từ 07/9/2023 đến 28/7/2024, Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2024 đến nay; có mặt.

9. Hồ Nguyễn Kim Ng; tên gọi khác: X; sinh ngày 15/02/2001 tại ĐN; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp PH, xã PMH, huyện CC, Thành phố HCM; nơi cư trú: 57B TT, phường 9, thành phố ĐL, tỉnh LD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Thanh T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 10/6/2023, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trại tạm giam H85-Quân khu 9, Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

10. Nguyễn Mạnh G; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 04/7/1985 tại HN; nơi cư trú: Khu đô thị mới VP, PL, HD, HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chính Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo không có vợ, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị kỷ luật 01 lần vào năm 2011 với hình thức giáng cấp bậc hàm lý do vắng mặt đơn vị không xin phép chỉ huy quá thời gian quy định; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 10/6/2023, tạm giam

từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Lê Thị Ng, sinh năm 2004; vắng mặt.
2. Lê Duy Th; sinh năm 1994; vắng mặt.
3. Hồ Ngọc Thanh Tr; sinh năm 1994; vắng mặt.
4. Nguyễn Thị Kim Ch; sinh năm 2002; vắng mặt.
5. Đoàn Văn Tiền Gi; sinh năm 1992; có mặt.
6. Phùng Thế N; sinh năm 1988; vắng mặt.
7. Trần Thị Phương Th; sinh năm 2002; vắng mặt.
8. Lê Thị V; sinh năm 1996; vắng mặt.
9. Cao Lan T; sinh năm 2004; vắng mặt.
10. Phạm Ngọc Th; sinh năm 1995; vắng mặt.
11. Nguyễn Huy H; sinh năm 1982; vắng mặt.
12. Nông Thị Tr; sinh năm 2000; vắng mặt.

- *Người bào chữa:*

Ông Huỳnh Nguyễn Bảo D, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư NT, Đoàn Luật sư tỉnh LD, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2023, Nguyễn Huy Q thuê nhà số 15C đường 3 tháng 4, phường 3, thành phố DL, tỉnh LD để kinh doanh massage lấy tên là Tokyo; Q thuê và thỏa thuận trả cho Hoàng Trung Th 10.000.000 đồng/tháng với nhiệm vụ chịu trách nhiệm quản lý về nhân viên, khách hàng, phòng; Q thuê và thỏa thuận trả cho Đồng Đạo T 8.000.000 đồng/tháng làm phục vụ, dọn dẹp phòng tại đây. Tuy nhiên, đến tháng 02/2023, do cơ sở Massage Tokyo còn thiếu một số giấy tờ liên quan nên chưa thể hoạt động, Q và Th nảy sinh ý định và bàn bạc thống nhất với nhau sử dụng cơ sở Massage Tokyo để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho khách có nhu cầu. Để thực hiện ý định trên, Q mua các dụng cụ phục vụ cho việc tổ chức sử dụng ma túy gồm loa, đèn chớp, đèn khò, đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút. Q và Th phân công cho Đồng Đạo T cất giữ số dụng cụ này tại căn nhà tôn phía sau cơ sở, khi có khách đến thuê để sử dụng ma túy thì T có nhiệm vụ chuẩn bị loa đèn, dụng cụ sử dụng ma túy tại các phòng khi khách đến thuê, khi khách có yêu cầu thì T xào ketamine cho khách (từ phòng nội bộ 1 đến phòng nội bộ 5); Th có nhiệm vụ canh cổng, ra mở cổng đưa khách vào, chỉ dẫn khách xuống tầng hàng dưới cùng, ghi chép sổ sách cho thuê phòng bay lắc; mỗi lần phục vụ khách sử dụng ma túy, Q và Th thu tiền thuê phòng và tiền dụng cụ sử dụng ma túy với mức thu từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/lượt khách.

Ngày 01/6/2023, Trần Hoàng Linh Th hỏi mượn cơ sở Massage Tokyo để tổ chức sinh nhật và được Q đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Q mời Linh Th và những người dự sinh nhật của Th gồm: Võ Hồng Th, Nguyễn Bé Tr, Hồ Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Mạnh D, Trần Thị Phương Th, Nông Thị Tr, Phạm Ngọc Th, Nguyễn Huy H, Cao Lan T, Lê Thị Ng, Phùng

Thế N, Nguyễn Thị Kim Ch, Đoàn Văn Tiền Gi, Lê Thị V, Hồ Ngọc Thanh Tr, Lê Duy Th cùng sử dụng ma túy thì tất cả đều đồng ý. Q sắp xếp phòng nội bộ 1 để cả nhóm sử dụng ma túy, Q lên phòng của mình lấy một gói nilon dạng túi Zip, bên trong chứa bảy gói ma túy loại ketamine và 15 viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc). Q nói Đồng Đạo T về phòng của T để lấy bộ loa, đèn, đĩa sứ, đầu khò mang đến phòng nội bộ 1 để phục vụ việc sử dụng ma túy. Sau khi T đem công cụ xuống phòng, Q đưa tất cả ma túy cho Linh Th nhưng Th đang nói chuyện điện thoại nên chưa nhận mà đi ra ngoài phòng. Q tự lấy một số viên thuốc lắc bẻ nhỏ thành nhiều mảnh để trên đĩa sứ cho mọi người sử dụng, sau đó Q dùng đèn khò hơi nóng hai đĩa sứ rồi lấy ma túy đổ vào, chà mịn trên đĩa, chia thành nhiều đường mảnh để mọi người sử dụng. Khi thấy Linh Th vào phòng, Q đưa số ma túy còn lại cho Th, do không có túi xách nên Th bỏ vào túi xách của Nguyễn Mạnh D (D không biết Th cất giữ ma túy trong túi xách của mình). Cả nhóm sử dụng một lúc thì hết ma túy trên đĩa, Linh Th dùng đèn khò hơi nóng đĩa sứ, Mạnh D lấy một gói ma túy để ở gần túi xách của D đổ ra đĩa, dùng thẻ nhựa chà mịn ma túy cho mọi người sử dụng tiếp. Quá trình sử dụng ma túy, hành vi cụ thể của từng người như sau: Linh Th lấy các mảnh thuốc lắc đưa cho Thị Tr, Kim Ch, Phương Th, Duy T, Thị Ng, Ngọc Th sử dụng, đưa đĩa ketamine cho Thị Tr, Kim Ch sử dụng, đồng thời sử dụng điện thoại để kết nối nhạc. Hoàng Trung Th tự sử dụng nửa viên thuốc lắc và bốn đường kẻ ketamine. Nguyễn Bé Tr sử dụng một đường ketamine nhưng không rõ ai đưa và nằm nghe nhạc, được Linh Th đưa nửa viên thuốc lắc để sử dụng khi từ phòng nội bộ 2 sang phòng nội bộ 1. Võ Hồng Th đưa đĩa ketamine cho Cao Lan T sử dụng và nằm nghe nhạc. Đồng Đạo T sử dụng nửa viên thuốc lắc do Linh Th đưa, được Q bê đĩa ketamine cho sử dụng hai đường, Đạo T bê đĩa ketamine cho Lê Thị Ng sử dụng hai đường. Lê Thị Ng hít hai đường ketamine do T đưa, sử dụng một mảnh thuốc lắc do Linh Th đưa. Hồ Nguyễn Kim Ng bê đĩa ketamine mời Hồ Nguyễn Thanh Tr và Trần Hoàng Linh Th sử dụng. Lê Duy Th tự lấy đĩa ketamine sử dụng hai đường, sau đó bỏ xuống nệm. Hồ Ngọc Thanh Tr tự lấy sử dụng một mảnh thuốc lắc, được Hồ Nguyễn Kim Ng đưa đĩa ketamine mời sử dụng. Nguyễn Mạnh D sử dụng một mảnh thuốc lắc, hai đường ketamine, D đưa một mảnh thuốc lắc cho Đoàn Văn Tiền Gi sử dụng, đồng thời D lấy một gói ma túy gần túi xách của mình rồi chà mịn cho mọi người sử dụng. Nguyễn Thị Kim Ch sử dụng một mảnh thuốc lắc và hai đường ketamine do Linh Th đưa. Đoàn Văn Tiền Gi sử dụng một mảnh thuốc lắc do D đưa, tự lấy sử dụng hai lần, mỗi lần hai đường ketamine. Phùng Thế N sử dụng hai đường ketamine và một mảnh thuốc lắc nhưng không rõ ai đưa. Trần Thị Phương Th sử dụng hai đường ketamine nhưng không rõ ai đưa, lần thứ hai Th tự lấy, tự sử dụng ketamine. Lê Thị V được một người đưa đĩa ketamine để sử dụng nhưng không rõ là ai. Cao Lan T sử dụng hai đường ketamine do Võ Hồng Th đưa. Phạm Ngọc Th được Trần Hoàng Linh Th đưa một mảnh thuốc lắc, được một nam, một nữ mời sử dụng ketamine nhưng không rõ là ai. Nguyễn Huy H sử dụng hai đường ketamine nhưng không rõ ai đưa. Nông Thị Tr được Linh Th đưa nửa viên thuốc lắc nhưng không sử dụng, hít hai đường ketamine do Linh Th đưa.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ngô Văn C, 3/ QNCN, đơn vị LĐ cùng Nguyễn Mạnh Gi đến dự sinh nhật Linh Th. C biết khi đến dự sinh nhật sẽ có sử dụng ma túy nên mang theo 1,5 viên thuốc lắc loại MDMA có khối lượng 0,6575 gam mà C đã mua lần trước tại cơ sở massage Tokyo từ Hoàng Trung Th, C cất thuốc lắc vào túi quần Jean để sử dụng. Khi đến phòng nội bộ 1, C thấy có nhiều người nên gọi điện cho Linh Th ra ngoài, đưa Th 2.000.000 đồng thay cho quà sinh nhật và định ra về nhưng Th nói “ở lại chơi một chút, qua đây rồi sao về được”, C đồng ý, rủ Gi cùng ở lại chơi và biết là ở lại để sử dụng ma túy. Linh Th bố trí cho C, Gi vào phòng nội bộ 2, Th nói với Đồng Đạo T “C, Gi đang ở phòng nội bộ 2”, T hiểu ý là chuẩn bị dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy, Linh Th gọi Võ Hồng Th, Nguyễn Bé Tr sang phòng nội bộ 2 để phục vụ C, Gi sử dụng ma túy. Đạo T mang loa, đèn, một đĩa sứ màu trắng, ống hút được quấn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng và một giỏ nhựa màu đỏ đựng bánh kẹo, nước ngọt, thuốc lá vào phòng nội bộ 2. Linh Th đưa Bé Tr sang phòng nội bộ 2, Th mang theo hai viên thuốc lắc, một gói ketamine, để lên đĩa trên tấm nệm rồi nói “hôm nay là sinh nhật em, em mời hết các anh” và bảo Tr lấy cho mọi người sử dụng, sau đó Th ra ngoài. Đạo T vào phòng lấy gói ketamine đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa nghiền ma túy rồi đặt xuống nệm và đi ra ngoài. C, Gi, Hồng Th, Bé Tr chuyền tay nhau sử dụng ống hút để hít ma túy trong đĩa. C lấy một viên thuốc lắc do Linh Th mang vào, bẻ ra nửa viên bỏ vào miệng uống, nửa còn lại bỏ vào đĩa. Gi cũng bẻ đôi viên thuốc lắc Linh Th mang vào rồi lấy nửa viên uống, nửa viên còn lại Gi lấy tờ giấy ăn trong hộp có sẵn trong phòng, gói lại và ném vào rổ bánh kẹo. Hồng Th, Bé Tr thay nhau dùng điện thoại của mình để kết nối nhạc, tạo cảm giác hưng phấn khi dùng ma túy, đồng thời cầm đĩa ketamine đưa C, Gi sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy và nghe nhạc được một lúc, C nói Bé Tr ra gặp Linh Th xin một viên thuốc lắc, Tr sang phòng nội bộ 1 gặp và xin Th một viên thuốc lắc. Tr mang viên thuốc lắc Th cho về phòng nội bộ 2 đưa cho C, C bẻ đôi viên thuốc, lấy nửa viên uống, nửa viên còn lại Công mời Tr sử dụng nhưng Tr không sử dụng nên C để nửa viên thuốc trên gói thuốc lá hiệu 555. Hồ Nguyễn Kim Ng vào phòng nội bộ 2 để chào Gi, C; Ng cầm đĩa ketamine trên giường để sử dụng, sử dụng xong, Ng kẻ ketamine thành nhiều đường rồi đưa C, Gi, Hồng Th, Bé Tr sử dụng, còn Ng ra khỏi phòng.

Trong khi cả hai phòng đang sử dụng ma túy thì Công an kiểm tra cơ sở massage Tokyo, phát hiện 22 đối tượng ở hai phòng đang sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ đồ vật, tài liệu, niêm phong vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 02/6/2023.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn phát hiện các hành vi khác như sau:

Đối với Hoàng Trung Th: Vào khoảng đầu tháng 5/2023, Hoàng Trung Th liên hệ với một đối tượng không rõ lai lịch trên mạng xã hội để mua 05 gói ma túy loại ketamine và 06 viên thuốc lắc loại MDMA mang về sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Sau đó, Ngô Văn C đi cùng một đối tượng nữ tên “Ken”(chưa xác định được lai lịch) đến quán Massage Tokyo để sử dụng ma túy và mua một gói ketamine, 02 viên thuốc lắc loại MDMA của Th với giá

3.600.000 đồng để sử dụng. Vào ngày 01/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng lập biên bản bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác của Th treo tại phòng King 2 (nơi Th ngủ) của cơ sở Massage Tokyo gồm 04 viên ma túy loại ketamine có khối lượng 1,6466 gam và 04 gói ma túy loại ketamine có khối lượng 6,2336 gam, Th khai cất giấu số lượng ma túy này nhằm mục đích sử dụng và bán cho khách khi khách yêu cầu.

Đối với Nguyễn Mạnh Gi: Vào khoảng đầu năm 2023, Gi đi chơi ở một quán bar tại quận TP, Thành phố HCM cùng bạn tên Tân (không rõ lai lịch) và có sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong còn dư một viên ma túy loại MDMA, khối lượng 0,3409 gam, Gi mang về gói trong giấy vệ sinh, cất trong hộp gỗ đựng rượu, khi đến nhà Ngô Văn C ở vào đầu tháng 5/2023 tại khu tập thể TS, Gi có mang theo hộp gỗ chứa viên ma túy trên để trên gác nhà C (C không biết việc này). Vào ngày 28/5/2023, Gi biết C có quen với đối tượng bán ma túy tên Phạm Văn T nên Gi nhờ C mua nợ 1,5 viên ma túy loại ketamine khối lượng 0,6341 gam và nửa hộp ma túy loại ketamine có khối lượng 1,5395 gam để sử dụng; C điện thoại liên lạc với T và nói “có gì bán chịu cho ông anh ít đồ, có gì ngày mai ông ấy trả tiền luôn”, sau đó C cho T số điện thoại của Gi để liên lạc giao ma túy; đến chiều cùng ngày, một thanh niên không rõ lai lịch đã liên lạc với Gi và giao trực tiếp số ma túy trên với giá 3.000.000 đồng; do chưa sử dụng nên Gi đem về cất giấu số ma túy này tại căn gác nhà C (C không biết việc này).

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện các hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo Q cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo mê ảo giác của ma túy nên tổ chức cho mọi người sử dụng ma túy.

Bị cáo Trung Th cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo ham chơi và muốn có tiền tiêu xài từ việc bán ma túy và cùng Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Linh Th cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo ham chơi vui với mọi người.

Bị cáo C cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo ham chơi, đua đòi.

Bị cáo Đạo T cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo muốn kiếm tiền chi tiêu nên làm thuê cho Q, giúp Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo D cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo ham chơi, sống buông thả.

Bị cáo Tr cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo cần tiền chi tiêu, muốn có tiền từ việc phục vụ người khác sử dụng ma túy.

Bị cáo Hồng Th cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo cần tiền tiêu xài, muốn có tiền từ việc phục vụ người khác sử dụng ma túy.

Bị cáo Ng cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo ham chơi, bông bột nên sử dụng ma túy.

Bị cáo Gi cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo muốn tìm cảm giác khác lạ khi sử dụng ma túy.

Những người làm chứng Lê Thị Ng, Lê Duy Th, Hồ Ngọc Thanh Tr, Nguyễn Thị Kim Ch, Phùng Thế N, Trần Thị Phương Th, Lê Thị V, Cao Lan T, Phạm Ngọc Th, Nguyễn Huy H, Nông Thị Tr khai trong quá trình điều tra, Đoàn Văn Tiền Gi khai tại phiên tòa thể hiện: Ngày 01/6/2023, Trần Hoàng Linh Th tổ chức sinh nhật tại cơ sở Massage Tokyo, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Q mời Linh Th và những người tham dự sinh nhật cùng sử dụng ma túy, tất cả đều đồng ý. Việc sử dụng ma túy được tổ chức tại phòng nội bộ 1 và phòng nội bộ 2. Nguyễn Huy Q là người cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy, đồng thời trực tiếp lấy một số viên thuốc bẻ nhỏ thành nhiều mảnh để trên đĩa sứ cho mọi người sử dụng, Q còn dùng đèn khò hơi nóng hai đĩa sứ rồi lấy ma túy đổ vào, cả mịn trên đĩa, chia thành nhiều mảnh để mọi người sử dụng. Trần Hoàng Linh Th là người rủ rê mọi người sử dụng ma túy, trực tiếp đưa ma túy cho Lê Thị Ng, Nguyễn Thị Kim Ch, Trần Thị Phương Th, Phạm Ngọc Th, Nông Thị Tr sử dụng, dùng điện thoại kết nối nhạc phục vụ việc sử dụng ma túy. Đồng Đạo T là người rủ Lê Thị Ng đến sử dụng ma túy; chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp cả mịn ma túy cho mọi người sử dụng. Nguyễn Mạnh D là người tham gia cùng với Linh Th xào kê ma túy, đưa nửa viên thuốc lắc cho Đoàn Văn Tiền Gi sử dụng. Hồ Nguyễn Kim Ng là người đưa ma túy cho Hồ Ngọc Thanh Tr sử dụng. Võ Hồng Th là người đưa đĩa ma túy cho Cao Lan T sử dụng.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường thể hiện: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, tại nhà số 15C đường 3 tháng 4, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Công an tỉnh Lâm Đồng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung:

Tại phòng nội bộ 1 có 18 người gồm 10 nam và 08 nữ có biểu hiện sử dụng trái phép chất nghi là ma túy, những người này khai tên: Đồng Đạo T, Đoàn Văn Tiền Gi, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Mạnh D, Lê Duy Th, Phùng Thế N, Phạm Ngọc Th, Nguyễn Huy H, Trần Hoàng Linh Th, Lê Thị Ng, Hồ Nguyễn Kim Ng, Trần Thị Phương Th, Cao Lan T, Lê Thị V, Nguyễn Thị Kim Ch, Nông Thị Tr, Hoàng Trung Th, Hồ Ngọc Thanh Tr; thu giữ trên giường 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt đĩa sứ có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền loại polyme mệnh giá 10.000 đồng, hai đầu ống lồng bằng vỏ đầu lọc thuốc lá hiệu 555; 01 thẻ nhựa; 02 hộp kẹo; 01 vỏ bịch nilon bị xé có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Trên nền nhà có 01 bình ga cao khoảng 15cm; 01 đầu khò; 02 vỏ bịch nilon đã bị xé và 02 mảnh nilon đều bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Trên nệm kê dưới nền nhà có 01 đĩa sứ màu trắng, có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; trên đĩa có 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền loại polyme mệnh giá 10.000 đồng, 02 đầu ống lồng bằng vỏ đầu lọc thuốc lá hiệu 555; 01 vỏ túi nilon màu trắng đã bị xé và 01 mảnh nilon đều có bám chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Trên kệ giường tại vị trí sau lưng Nguyễn Mạnh D ngồi có 01 chiếc túi xách da, tại ngăn ngoài của túi có 01 túi zip nilon bên trong có chứa 02 túi zip nilon đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi zip nilon màu trắng trong có chứa 07 viên nén màu vàng nghi là ma túy và 01 túi zip

nilon có viền màu xanh trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tại vị trí thùng rác sát giường ngủ có 01 túi zip nilon đã bị xé, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Trên tủ lạnh trong phòng có 01 loa màu đen. Trên kệ tường có 01 đèn điện tử màu trắng. Tại kệ giường góc trong cùng bên phải theo hướng từ cửa chính đi vào có 01 đèn chiếu laser bằng kim loại.

Tại phòng nội bộ 2 có 04 người gồm 02 nam, 02 nữ đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất nghi là ma túy, những người này khai tên: Ngô Văn C, Nguyễn Mạnh Gi, Nguyễn Bé Tr, Võ Hồng Th, phát hiện, thu giữ: Trên giường có 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có một ít chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa. Trên gói thuốc lá hiệu 555 để trên kệ giường có 01 mảnh viên nén nghi ma túy. Trên chiếc dép màu đen trên sàn nhà có 01 gói nilon bên trong có bám dính chất tinh thể nghi là ma túy. Trong rổ màu đỏ đựng bánh kẹo có 01 gói giấy màu trắng bên trong có đựng 01 mảnh viên nén nghi là ma túy. Trong túi quần jean bên trái phía sau của Ngô Văn C có 01 túi nilon bên trong có đựng 01 viên nén và 01 mảnh viên nén nghi là ma túy (C khai là ma túy dạng kẹo của C). Trên tủ có 01 loa màu đen. Trên kệ giường có 01 đèn điện tử màu trắng kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm và 01 đèn điện tử kích thước khoảng 20cmx16cmx8cm.

Trong túi áo trong bên trái áo xóp màu đen của Hoàng Trung Th được treo trong ngăn giữa của tủ quần áo bằng gỗ trong phòng King 2 ở tầng sảnh tiếp tân đối diện với cửa chính vào nhà có 01 gói nilon có khóa kéo bằng nhựa, kích thước khoảng 14,5cmx9cm, bên trong gói nilon có 01 gói nilon kích thước khoảng 4cmx7,5cm bên trong có 04 viên nén màu xanh nghi là ma túy (Th khai nhận đây là ma túy loại kẹo của Th); 04 gói nilon đều có kích thước khoảng 3cmx3cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Th khai nhận đây là ma túy loại Ketamine của Th).

Tại căn nhà sát tiền chế nơi Đồng Đạo T ở ở tầng hầm cuối cùng phía bên ngoài đằng sau khu vực nhà chính, phát hiện trên gác lửng có 03 loa hiệu Harman Kardon màu đen; 01 loa hiệu JBL màu đen kích thước khoảng 17cmx45cmx26cm; 02 đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm; 02 đèn điện tử kích thước khoảng 20cmx16cmx8cm có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM”. “RGB700”; 01 đèn điện tử màu đen có dòng chữ “PARTY LIGHTS” kích thước khoảng 11cmx19cmx6,5cm; 01 đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 25cmx09cmx18,5cm có dòng chữ “LASER SHOW TX-888”, “RGB”; 01 đèn điện tử màu trắng kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm có dòng chữ “PARTY LIGHTS”.

Tại căn nhà sát tiền chế nơi Đồng Đạo T ở ở tầng hầm cuối cùng phía bên ngoài ở sau khu vực nhà chính, phát hiện trên nệm từ cửa chính vào 1,7m có: 02 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 02 đầu ống lồng bằng vỏ đầu lọc thuốc lá hiệu 555 màu vàng; 01 thẻ nhựa màu trắng.

Tiến hành xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu của các đối tượng nêu trên đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Biên bản khám xét; Biên bản làm việc; Bản ảnh thể hiện: Khám xét nhà ở của Ngô Văn C tại Khu tập thể TS, phát hiện tại tầng gác lửng có hộp gỗ kích thước (35x35x12)cm bên ngoài có chữ Sanmarzano, khi mở hộp phát hiện bên trong gồm có ba ngăn, tại ngăn ngoài cùng bên trái từ ngoài nhìn vào phát hiện một tờ giấy vệ sinh được vo xoắn lại bên trong có vật thể màu xanh nhạt hình tam giác đều, kích thước mỗi cạnh khoảng 0,9cm...một túi zip kích thước (8x5)cm bên trong chứa một viên thuốc nguyên vẹn và khoảng nửa viên tất cả đều màu xanh...một túi nilon có khóa zip màu trắng viền xanh, kích thước (2,9x2,9)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng...01 túi zip nilon kích thước (8x4)cm bên trong chứa một viên thuốc màu xanh nhạt kích thước (0,3x0,3)cm không rõ hình dạng...xác định những đồ vật trên là của Nguyễn Mạnh Gi.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy thể hiện: Ngô Văn C, Nguyễn Mạnh Gi, Nguyễn Bé Tr, Võ Hồng Th, Hoàng Trung Th, Hồ Nguyễn Kim Ng; Đồng Đạo Th, Trần Hoàng Linh Th; Nguyễn Huy Q, Nguyễn Mạnh D, Cao Lan T, Trần Thị Phương Th, Phùng Thế N, Nguyễn Thị Kim Ch, Lê Duy Th, Lê Thị V, Phạm Ngọc Th, Hồ Ngọc Thanh Tr, Nguyễn Huy H, Đoàn Văn Tiền Gi, Lê Thị Ng, Nông Thị Tr đều dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 627 ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng thể hiện:

- Phong bì 01: Mẫu chất bột (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3669g, loại Ketamine.

- Phong bì 02: + Mẫu bảy viên nén màu vàng (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,8090, loại MDMA.

- + Mẫu tinh thể (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,6458g, loại Ketamine.

- Phong bì 03: Mẫu chất bột (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4894g, loại Ketamine.

- Phong bì 04: Mẫu một mảnh viên nén màu vàng (M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2656g, loại MDMA.

- Phong bì 05: Mẫu các mảnh viên nén màu vàng (M6) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1579g, loại MDMA.

- Phong bì 06: Mẫu một viên nén và một mảnh viên nén màu nâu (M7) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6575, loại MDMA.

- Phong bì 07: + Mẫu bốn viên nén màu xanh đậm (M8) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6466g, loại Ketamine.

- + Mẫu tinh thể (M9) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,2336g, loại Ketamine.

- Phong bì 08: Mẫu các mảnh viên nén màu vàng xanh và chất ở dạng bột màu vàng xanh (M10) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3409g, loại MDMA.

- Phong bì 10: + Mẫu một viên nén và một mảnh viên nén màu xanh đậm (M12) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6341g, loại Ketamine.

+ Mẫu tinh thể (M13) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,5395g, loại Ketamine.

- Phong bì 12: Mẫu chất bột bám dính trên bề mặt tờ tiền và thẻ nhựa (M15) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

- Phong bì 13: Mẫu chất bột bám dính trên một gói nilon (M16) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

- Phong bì 14: Mẫu chất bột bám dính trên hai gói nilon và hai mảnh nilon (M17) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

- Phong bì 15: Mẫu chất bột bám dính trên bề mặt hai đĩa sứ và tờ tiền (M18) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

- Phong bì 16: Mẫu chất bột bám dính trên một gói nilon và một mảnh nilon (M19) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

- Phong bì 17: Mẫu chất bột bám dính trên một gói nilon (M20) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

- Phong bì 18: Mẫu chất bột bám dính trên bề mặt đĩa sứ, tờ tiền và thẻ nhựa (M21) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

- Phong bì 19: Mẫu chất bột bám dính trên một gói nilon (M22) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS72 ngày 15/10/2024, Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Huy Q, Trần Hoàng Linh Th về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Trung Th về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngô Văn C về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đồng Đạo T, Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Bé Tr, Hồ Nguyễn Kim Ng, Võ Hồng Th về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Gi về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về các tội danh như trên. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Q từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Huy Q phải chấp hành của 02 tội là từ 11 năm đến 12 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng Linh Th từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng Linh Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Hoàng Linh Th phải chấp hành của 02 tội là từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Hoàng Linh Th phải chấp hành của 02 bản án là từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023 (được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến ngày 29/6/2022).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trung Th từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trung Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Hoàng Trung Th phải chấp hành của 02 tội là từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Đạo T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Ngô Văn C phải chấp hành của 02 tội là từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bé Tr từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Hồng Th từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến ngày 06/9/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Kim Ng từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Gi từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 đã ra 02 quyết định xử lý vật chứng, trao trả tài sản cho các bị cáo và chuyển giao vật chứng cho Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân khu 7, việc xử lý như trên là phù hợp.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng đồng, gắn thẻ sim có 05 số cuối 93838 của Nguyễn Mạnh Gi; 01 đầu thu camera hiệu Dahua đã qua sử dụng của Hoàng Trung Th; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, màn hình có vết nứt, gắn thẻ sim có 03 số cuối 657 của Đồng Đạo T; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, gắn thẻ sim có 04 số cuối 0216 của Trần Hoàng Linh Th; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, gắn thẻ sim có 05 số cuối 44280 của Nguyễn Bé Tr; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, mặt kính bị rạn nứt gắn thẻ sim có 05 số cuối 29526 của Võ Hồng Th; 01 bộ loa màu đen, nhãn hiệu JBL thu tại vị trí trên tủ lạnh trong phòng nội bộ 1; 01 đèn điện tử màu trắng bằng nhựa kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm thu tại vị trí trên kệ tường trong phòng nội bộ 1; 01 đèn chiếu laser bằng kim loại có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM” thu tại vị trí kệ giường trong phòng nội bộ 1;

01 loa màu đen có chữ Harman/kardon thu tại vị trí trên tủ lạnh trong phòng nội bộ 2; 01 đèn điện tử màu trắng kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm và 01 đèn điện tử kích thước khoảng 20cmx 16cmx 8cm có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM” thu tại vị trí trên kệ giường trong phòng nội bộ 2; 03 loa có dòng chữ Harman/kardon màu đen thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 loa có chữ JBL màu đen kích thước khoảng 17cmx45cmx 26cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 02 đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 02 đèn điện tử kích thước khoảng 20cmx16cmx 8cm có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM” “RGB700” thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 đèn điện tử màu đen có dòng chữ “PARTY LIGHTS” kích thước khoảng 11cmx 19cmx 6,5cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 25cmx 09cmx 18,5cm có dòng chữ “LASER SHOW TX-888” “RGB” thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 đèn điện tử màu trắng kích thước khoảng 15cmx 15cmx 7cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 10cmx 6cmx 7cm có dòng chữ “PARTY LIGHTS” thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 ống hút hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng thu tại nơi Đồng Đạo T ở.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 3.600.000 đồng là số tiền Hoàng Trung T có được do bán ma túy cho Ngô Văn C.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 áo xóp màu đen của Hoàng Trung T; 01 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Đỗ Ngọc S”, “Đinh Đăng Ngh”, “Lộc Ngọc Ch” có đóng dấu tròn màu đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT-Công an TP Đà Lạt, Lâm Đồng có chứa số ma túy dùng vào việc phạm tội; 02 hộp kẹo còn nguyên, thân màu đỏ, nắp màu xanh, bên trong có kẹo ngọt, có chữ “PLAY”; 01 bình ga có chữ IKURA màu xanh bằng kim loại, cao khoảng 15cm; 01 đầu khò bằng kim loại nhựa màu cam, hiệu Namilux; 02 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu trắng; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá có số 555 màu vàng

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Võ Như Th”, “Nguyễn Tùng L”, “Phan Ngọc S” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Lâm Đồng” đựng bao gói vật chứng trước giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Huy Q, Hoàng Trung Th, Trần Hoàng Linh Th, Ngô Văn C, Đồng Đạo T, Nguyễn Bé Tr, Võ Hồng Th, Hồ Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Mạnh Gi không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh D tranh luận cho rằng bị cáo Nguyễn Mạnh D chỉ phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy

định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự bởi vì bị cáo D chỉ thực hiện hành vi đưa mảnh thuốc lắc cho Đoàn Văn Tiền Gi sử dụng nên chỉ tổ chức cho 01 người sử dụng trái phép chất ma túy; còn hành vi lấy ketamine cả mịn là chỉ để cho bản thân bị cáo sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Mạnh D nhất trí với lời bào chữa của Luật sư.

Đối đáp với lời bào chữa của Luật sư, Kiểm sát viên cho rằng bị cáo D là người thực hành cùng với các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, đây là cả một quá trình diễn ra liên tục không thể tách riêng được nên hành vi của bị cáo đã phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng bị cáo D xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 5 Quân khu 7, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 72, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa làm rõ các nội dung như: Những người phạm tội, nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến các hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội ...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Khoảng 21 giờ ngày 01/6/2023, tại cơ sở massage Tokyo trong nhà số 15C đường 3 tháng 4, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm đồng, sau khi ăn uống mừng sinh nhật của bị cáo Trần Hoàng Linh Th xong, bị cáo Nguyễn Huy Q đã mời Linh Th và những người dự sinh nhật của Th cùng sử dụng ma túy thì tất cả đều đồng ý. Tại phòng nội bộ số 1 và phòng nội bộ số 2 nằm trong cơ sở massage Tokyo, các bị cáo Nguyễn Huy Q, Trần Hoàng Linh Th, Hoàng Trung Th, Đồng Đạo T, Ngô Văn C, Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Bé Tr, Võ Hồng Th, Hồ Nguyễn Kim Ng đã cùng nhau thực hiện các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho tổng cộng 22 người tham gia cho đến khi Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ đồ vật, tài liệu, niêm phong vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 02/6/2023. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Huy Q, Trần Hoàng Linh Th, Hoàng Trung Th, Đồng Đạo T, Ngô Văn C, Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Bé Tr, Võ Hồng Th, Hồ Nguyễn Kim Ng đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của các bị cáo là có

căn cứ chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa về việc bị cáo Nguyễn Mạnh D chỉ phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo Hoàng Trung Th đã mua 05 gói ma túy loại ketamine và 06 viên thuốc lắc loại MDMA mang về sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Lần thứ nhất, bị cáo đã bán cho Ngô Văn C 01 gói ketamine, 02 viên thuốc lắc loại MDMA với giá 3.600.000 đồng để C sử dụng. Lần thứ hai, vào ngày 01/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng lập biên bản bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác của bị cáo treo tại phòng King 2 (nơi bị cáo ngủ) của cơ sở Massage Tokyo gồm 04 viên ma túy loại ketamine có khối lượng 1,6466 gam và 04 gói ma túy loại ketamine có khối lượng 6,2336 gam, bị cáo khai cất giấu số lượng ma túy này nhằm mục đích sử dụng và bán cho khách khi khách yêu cầu. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Trung Th đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Gi đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lần thứ nhất, bị cáo cất giấu 01 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 0,3409 gam vào khoảng đầu năm 2023; lần thứ 2 bị cáo thực hiện hành vi cất giấu 1,5 viên ma túy loại ketamine khối lượng 0,6341 gam và nửa hộp ma túy loại ketamine có khối lượng 1,5395 gam vào ngày 28/5/2023. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh Gi đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Trần Hoàng Linh Th đã thực hiện hành vi cất giấu 2,8090g ma túy loại MDMA và 4,6458g ma túy loại Ketamine trong túi xách của Nguyễn Mạnh D tại phòng nội bộ 1. Đây là số ma túy do bị cáo Nguyễn Huy Q đưa cho bị cáo Trần Hoàng Linh Th để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Hoàng Linh Th, Nguyễn Huy Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Ngô Văn C đã thực hiện hành vi cất giấu 0,6575g ma túy loại MDMA trong túi quần Jean của bị cáo. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Văn C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Đối với hành vi của bị cáo Ngô Văn C giới thiệu mua nợ ma túy cho Nguyễn Mạnh Gi từ Phạm Văn T (B đen), Cơ quan điều tra hình sự khu vực 5 Quận khu 7 đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan trong vụ án để tiếp tục điều tra một vụ án khác, Hội đồng xét xử xét thấy việc giải quyết như trên là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất

an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Bị cáo Nguyễn Huy Q là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp ma túy, bố trí điểm, phương tiện, dụng cụ, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện phục vụ cho việc sử dụng ma túy; đồng thời cũng là người thực hành tích cực phân phát, nghiền, trộn, kẻ ma túy cho những người khác và bản thân sử dụng nên chịu trách nhiệm đầu tiên.

Bị cáo Trần Hoàng Linh Th là người tích cực nhất trong việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy sau khi Nguyễn Huy Q khởi xướng; tích cực rủ rê, sắp xếp địa điểm, cung cấp, phân phát ma túy cho những người khác và bản thân sử dụng; dùng điện thoại di động của mình để kết nối nhạc, dùng bình khò hơi nóng đĩa sứ, điều tiết viên để điều khiển bay phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên chịu trách nhiệm sau Nguyễn Huy Q.

Bị cáo Hoàng Trung Th là người có trách nhiệm quản lý cơ sở massage Tokyo cùng với Nguyễn Huy Q; Hoàng Trung Th đã cùng với Nguyễn Huy Q sử dụng địa điểm do mình quản lý, cung cấp dụng cụ và tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Đồng Đạo T là người thực hành tích cực sau khi Nguyễn Huy Q khởi xướng, Trần Hoàng Linh Th rủ rê những người khác sử dụng trái phép chất ma túy; T là người chuẩn bị phòng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ cho việc sử dụng ma túy; T rủ rê, đưa ma túy cho Lê Thị Ng sử dụng; T còn nghiền, trộn, kẻ ma túy cho người khác sử dụng. Do đó, Hoàng Trung Th, Đồng Đạo T phải chịu trách nhiệm tiếp theo sau Trần Hoàng Linh Th.

Bị cáo Ngô Văn C biết tại tiệc sinh nhật của Trần Hoàng Linh Th sẽ có sử dụng ma túy nên C mang theo ma túy đồng thời rủ rê Nguyễn Mạnh Gi cùng đi để cùng sử dụng ma túy; C yêu cầu Đồng Đạo T cung cấp loa, đèn phục vụ việc sử dụng ma túy; C nói Tr gặp Linh Th để xin thêm 01 viên thuốc lắc; C đồng ý để Hồng Th phục vụ điều khiển bay cho C, Tr điều khiển bay cho Gi và sẵn sàng chi trả tiền phục vụ cho Hồng Th, Tr, sẵn sàng chi trả tiền ma túy cho Linh Th nếu Th có yêu cầu nên C phải chịu trách nhiệm tiếp theo sau Hoàng Trung Th, Đồng Đạo Th.

Bị cáo Nguyễn Mạnh D đã có hành vi lấy ketamine cả mịn cho nhiều người cùng sử dụng; đưa mảnh thuốc lắc cho Đoàn Văn Tiền Gi sử dụng. Bị cáo Nguyễn Bé Tr có hành vi kẻ ketamine thành nhiều đường nhỏ đưa cho người khác sử dụng; kết nối nhạc phục vụ cho việc sử dụng ma túy; xin Linh Th 01 viên thuốc lắc theo yêu cầu của C; sẽ được hưởng lợi ích từ việc phục vụ điều khiển bay đối với Gi. Bị cáo Võ Hồng Th có hành vi kẻ ketamine thành nhiều đường nhỏ cho người khác sử dụng; kết nối nhạc phục vụ cho việc sử dụng ma túy; mang đĩa sứ từ bếp lên đưa cho Đạo T; sẽ được hưởng lợi ích từ việc phục vụ điều khiển bay đối với C. Bị cáo Hồ Nguyễn Kim Ng có hành vi cầm đĩa ma túy mời Linh Th, Thanh Tr sử dụng; kẻ ketamine thành nhiều đường nhỏ mời người khác sử dụng. Do đó các Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Bé Tr, Võ Hồng Th, Hồ Nguyễn Kim Ng

là những người thực hành trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chịu trách nhiệm tiếp theo sau Ngô Văn C.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Bị cáo Trần Hoàng Linh Th là người trực tiếp cất giấu số ma túy vào túi xách; bị cáo Nguyễn Huy Q là người cung cấp số ma túy cho bị cáo Linh Th; do đó vai trò, trách nhiệm của bị cáo Th và bị cáo Q là ngang nhau.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngô Văn C được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, ba và 02 danh hiệu chiến sĩ tiên tiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác” theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Gi được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, danh hiệu chiến sĩ tiên tiến và nhiều Giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác” theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Võ Hồng Th khi phạm tội là người đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là phụ nữ có thai” theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Huy Q đã tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến, có ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Hoàng Trung Th có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, gia đình ông bà nội là gia đình cách mạng gương mẫu, gia đình Liệt sĩ, có cha ruột được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, kỷ niệm chương cống hiến xây dựng Không quân nhân dân Việt Nam anh hùng và nhiều Giấy khen, đồng thời bị cáo cũng đã nộp lại 3.600.000 đồng tiền do phạm tội mà có; bị cáo Nguyễn Mạnh D có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ba, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, ba, Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày; bị cáo Trần Hoàng Linh Th có ông, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba; bị cáo Hồ Nguyễn Kim Ng có ông nội là người được hưởng chính sách như Thương binh; bị cáo Nguyễn Mạnh Gi có cha ruột được tặng Bằng khen trong đấu tranh chống tội phạm hình sự, có anh ruột được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba, Huy chương vì an ninh Tổ quốc nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Bé Tr có ông nội nuôi là Liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình hiện đang rất khó khăn nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh hiện tại của các bị cáo hiện đang khó khăn nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, hình phạt chính và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có cơ sở

chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo để có những quyết định phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 đã ra 02 quyết định xử lý vật chứng, trao trả tài sản cho các bị cáo và chuyển giao vật chứng cho Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân khu 7, Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như trên là phù hợp.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng đồng, gắn thẻ sim có 05 số cuối 93838 của Nguyễn Mạnh Gi, có liên quan đến các cuộc gọi của người bán, giao ma túy cho Gi vào ngày 28/5/2023 để Gi có số ma túy thực hiện hành vi tàng trữ; 01 đầu thu camera hiệu Dahua đã qua sử dụng của Hoàng Trung Th dùng kết nối các mắt camera tại cơ sở massage Tokyo để quan sát cảnh báo; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, màn hình có vết nứt, gắn thẻ sim có 03 số cuối 657 của Đồng Đạo T, có liên quan đến việc T liên hệ trao đổi sử dụng ma túy với K, Ng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, gắn thẻ sim có 04 số cuối 0216 của Trần Hoàng Linh Th, có liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, gắn thẻ sim có 05 số cuối 44280 của Nguyễn Bé Tr, được Tr sử dụng kết nối nhạc phục vụ việc tổ chức sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, mặt kính bị rạn nứt gắn thẻ sim có 05 số cuối 29526 của Võ Hồng Th, được Th sử dụng kết nối nhạc phục vụ việc tổ chức sử dụng ma túy; các công cụ, phương tiện chuẩn bị sử dụng vào việc phạm tội như: 01 bộ loa màu đen, nhãn hiệu JBL thu tại vị trí trên tủ lạnh trong phòng nội bộ 1; 01 đèn điện tử màu trắng bằng nhựa kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm thu tại vị trí trên kệ tường trong phòng nội bộ 1; 01 đèn chiếu lazer bằng kim loại có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM” thu tại vị trí kệ giường trong phòng nội bộ 1; 01 loa màu đen có chữ Harman/kardon thu tại vị trí trên tủ lạnh trong phòng nội bộ 2; 01 đèn điện tử màu trắng kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm và 01 đèn điện tử kích thước khoảng 20cmx 16cmx 8cm có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM” thu tại vị trí trên kệ giường trong phòng nội bộ 2; 03 loa có dòng chữ Harman/kardon màu đen thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 loa có chữ JBL màu đen kích thước khoảng 17cmx 45cmx 26cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 02 đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 15cmx 15cmx 7cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 02 đèn điện tử kích thước khoảng 20cmx 16cmx 8cm có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM” “RGB700” thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 đèn điện tử màu đen có dòng chữ “PARTY LIGHTS” kích thước khoảng 11cmx 19cmx 6,5cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 25cmx 09cmx 18,5cm có dòng chữ “LASER SHOW TX-888” “RGB” thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 đèn điện tử màu trắng kích thước khoảng 15cmx 15cmx 7cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 10cmx 6cmx 7cm có dòng chữ “PARTY LIGHTS” thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 ống hút hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng thu tại nơi Đồng Đạo T ở.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 3.600.000 đồng là số tiền Hoàng Trung Th có được do bán ma túy cho Ngô Văn C.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 áo xóp màu đen của Hoàng Trung Th dùng tàng trữ ma túy; 01 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Đỗ Ngọc S”, “Đinh Đăng Ngh”, “Lộc Ngọc Ch” có đóng dấu tròn màu đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT-Công an TP Đà Lạt, Lâm Đồng có chứa số ma túy dùng vào việc phạm tội; các công cụ, phương tiện sau đây đã được dùng vào việc phạm tội: 02 hộp kẹo còn nguyên, thân màu đỏ, nắp màu xanh, bên trong có kẹo ngọt, có chữ “PLAY”; 01 bình ga có chữ IKURA màu xanh bằng kim loại, cao khoảng 15cm; 01 đầu khò bằng kim loại nhựa màu cam, hiệu Namilux; 02 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu trắng; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá có số 555 màu vàng.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Võ Như Th”, “Nguyễn Tùng L”, “Phan Ngọc S” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Lâm Đồng” đựng bao gói vật chứng trước giám định.

(Theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 02/6/2023; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2024 tại Phòng Thi hành án Quân khu 7; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/5/2024 giữa Cơ quan điều tra hình sự khu vực 5 Quân khu 7 và Phòng Thi hành án Quân khu 7; Biên bản giao nhận tiền vào ngày 23/9/2024 tại Viện kiểm sát quân sự khu vực 72; Biên lai thu tiền ngày 30/5/2024).

[6] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy Q, Trần Hoàng Linh Th (tên gọi khác: K), Hoàng Trung Th (tên gọi khác: Th gầy), Đồng Đạo T, Ngô Văn C, Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Bé Tr, Hồ Nguyễn Kim Ng (tên gọi khác: X), Võ Hồng Th (tên gọi khác: Mai Th) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Huy Q, Trần Hoàng Linh Th (tên gọi khác: K) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Trung Th (tên gọi khác: Th gầy) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Mạnh Gi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Ngô Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Q 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Q 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Huy Q phải chấp hành của 02 tội là 09 năm 06 tháng tù + 02 năm tù = 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng Linh Th 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng Linh Th 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Hoàng Linh Th phải chấp hành của 02 tội là 09 năm tù + 02 năm tù = 11 (mười một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Hoàng Linh Th phải chấp hành của 02 bản án là 11 năm tù + 08 năm tù = 19 (mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023 (được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến ngày 29/6/2022).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trung Th 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trung Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Hoàng Trung Th phải chấp hành của 02 tội là 08 năm 03 tháng tù + 07 năm 06 tháng tù = 15 (mười lăm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Đạo T 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn C 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn C 01 (một) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Ngô Văn C phải chấp hành của 02 tội là 06 năm tù + 01 năm tù = 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bé Tr 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Hồng Th 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến ngày 06/9/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Kim Ng 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Gi 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng đồng của Nguyễn Mạnh Gi; 01 (một) đầu thu camera hiệu Dahua của Hoàng Trung Th; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen của Đồng Đạo T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh của Trần Hoàng Linh Th; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh của Nguyễn Bé Tr; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng của Võ Hồng Th; 01 (một) bộ loa màu đen, nhãn hiệu JBL thu tại vị trí trên tủ lạnh trong phòng nội bộ 1; 01 (một) đèn điện tử màu trắng bằng nhựa kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm thu tại vị trí trên kệ tường trong phòng nội bộ 1; 01 (một) đèn chiếu laser bằng kim loại có dòng chữ "LASER SHOW SYSTEM" thu tại vị trí kệ giường trong phòng nội bộ 1; 01 (một) loa màu đen có chữ Harman/kardon thu tại vị trí trên tủ lạnh trong phòng nội bộ 2; 01 (một) đèn điện tử màu trắng kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm và 01 (một) đèn điện tử kích thước khoảng 20cmx 16cmx 8cm có dòng chữ "LASER SHOW SYSTEM" thu tại vị trí trên kệ giường trong phòng nội bộ 2; 03 (ba) loa có dòng chữ Harman/kardon màu đen thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 (một) loa có chữ JBL màu đen kích thước khoảng 17cmx 45cmx 26cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 02 (hai) đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 15cmx

15cmx 7cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 02 (hai) đèn điện tử kích thước khoảng 20cmx 16cmx 8cm có dòng chữ “LASER SHOW SYSTEM” “RGB700” thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 (một) đèn điện tử màu đen có dòng chữ “PARTY LIGHTS” kích thước khoảng 11cmx 19cmx 6,5cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 (một) đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 25cmx 09cmx 18,5cm có dòng chữ “LASER SHOW TX-888” “RGB” thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 (một) đèn điện tử màu trắng kích thước khoảng 15cmx 15cmx 7cm thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 (một) đèn điện tử màu đen kích thước khoảng 10cmx 6cmx 7cm có dòng chữ “PARTY LIGHTS” thu tại nơi Đồng Đạo T ở; 01 (một) ống hút hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng thu tại nơi Đồng Đạo T ở.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo xốp màu đen của Hoàng Trung T; 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Đỗ Ngọc S”, “Đinh Đăng Ngh”, “Lộc Ngọc Ch” có đóng dấu tròn màu đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT-Công an TP Đà Lạt, Lâm Đồng có chứa sổ ma túy dùng vào việc phạm tội; 02 (hai) hộp kẹo còn nguyên, thân màu đỏ, nắp màu xanh, bên trong có kẹo ngọt, có chữ “PLAY”; 01 (một) bình ga có chữ IKURA màu xanh bằng kim loại, cao khoảng 15cm; 01 (một) đầu khò bằng kim loại nhựa màu cam, hiệu Namilux; 02 (hai) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng; 02 (hai) vỏ đầu lọc thuốc lá có số 555 màu vàng.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng giấy được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Võ Như Th”, “Nguyễn Tùng L”, “Phan Ngọc S” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Lâm Đồng” đựng bao gói vật chứng trước giám định.

(Theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 02/6/2023; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2024 tại Phòng Thi hành án Quân khu 7; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/5/2024 giữa Cơ quan điều tra hình sự khu vực 5 Quân khu 7 và Phòng Thi hành án Quân khu 7; Biên bản giao nhận tiền vào ngày 23/9/2024 tại Viện kiểm sát quân sự khu vực 72; Biên lai thu tiền ngày 30/5/2024).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo Nguyễn Huy Q, Hoàng Trung Th, Trần Hoàng Linh Th, Đồng Đạo T, Ngô Văn C, Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Bé Tr, Hồ Nguyễn Kim Ng, Võ Hồng Th, Nguyễn Mạnh Gi phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/11/2024) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA